



## GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM HỢP ĐỒNG MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN<sup>1</sup> (Áp dụng cho Khách hàng Tổ chức)

Số: \_\_\_\_\_

**Khách hàng là tổ chức mở và sử dụng  
TKTT thông qua Chi nhánh/Văn phòng  
đại diện của Doanh nghiệp**

**Kính gửi:** Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) – Chi nhánh \_\_\_\_\_

### A. PHẦN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG:

#### I. THÔNG TIN CHỦ TÀI KHOẢN (IN HOA):

Tên tiếng Việt: [Tên Khách hàng]<sup>2</sup> \_\_\_\_\_

- [Tên chi nhánh/VPĐD]<sup>3</sup>: \_\_\_\_\_

Tên tiếng nước ngoài<sup>4</sup>: \_\_\_\_\_

- [Tên chi nhánh/VPĐD]<sup>5</sup>: \_\_\_\_\_

Tên viết tắt: [Tên Khách hàng]<sup>6</sup> \_\_\_\_\_

- [Tên chi nhánh/VPĐD]<sup>7</sup>: \_\_\_\_\_

#### 1. THÔNG TIN TỔ CHỨC - CHỦ TÀI KHOẢN:

Số hồ sơ (CIF) nếu có: \_\_\_\_\_

ĐKDN/ĐKKD/QĐTL: \_\_\_\_\_ Ngày đăng ký /thành lập \_\_\_\_\_

Nơi cấp: \_\_\_\_\_ Đăng ký thay đổi lần \_\_\_\_\_ Ngày \_\_\_\_\_

Quốc gia đăng ký/thành lập: \_\_\_\_\_ Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Tình trạng cư trú:  Cư trú  Không cư trú

Địa chỉ trụ sở chính: \_\_\_\_\_

Địa chỉ giao dịch: \_\_\_\_\_

Điện thoại cố định: \_\_\_\_\_ Fax: \_\_\_\_\_ Website: \_\_\_\_\_

Điện thoại di động: \_\_\_\_\_ Email : \_\_\_\_\_

(sử dụng để nhận các thông báo từ VPBank)

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh: \_\_\_\_\_

Loại hình tổ chức:  Công ty TNHH  Công ty Cổ phần  Khác: \_\_\_\_\_

Công ty Hợp danh  Doanh nghiệp Nhà nước

**(\*) Đối với Khách hàng (KH) thuộc phân khúc SME đề nghị cung cấp thêm các thông tin dưới, KH phân khúc khác không yêu cầu cung cấp:**

Doanh thu năm trước (tỷ đồng):

≤ 3  Trên 10 - 20  Trên 30 - 50  Trên 100 - 200  Trên 300 - 400

Trên 3 - 10  Trên 20 - 30  Trên 50 - 100  Trên 200 - 300  > 400

Tổng nguồn vốn (tỷ đồng):

≤ 3  Trên 3 - 20  Trên 20 - 50  Trên 50 - 100  > 100

Số lượng lao động:  Từ 10 người trở xuống  Trên 10 người

Số lượng lao động tham gia BHXH bình quân năm (người):

≤ 10  Trên 50 - 100  Trên 10 - 50  Trên 100 - 200  > 200

<sup>1</sup> Đơn vị lưu ý đọc kỹ hướng dẫn sử dụng mẫu

<sup>2</sup> Điền tên Công ty/pháp nhân mẹ

<sup>3</sup> Điền tên CN/VPĐD

<sup>4</sup> Điền tên Công ty/pháp nhân mẹ

<sup>5</sup> Điền tên CN/VPĐD

<sup>6</sup> Điền tên Công ty/pháp nhân mẹ

<sup>7</sup> Điền tên CN/VPĐD

- Khách hàng **được** sở hữu bởi Phụ nữ, cụ thể:
  - (WOS1) - Khách hàng có ít nhất 51% số vốn góp/cổ phần sở hữu bởi phụ nữ.
  - (WOS2) - Khách hàng có ít nhất 20% đến dưới 51% số vốn góp/ cổ phần sở hữu bởi phụ nữ và có ít nhất 01 phụ nữ là Giám đốc/Tổng giám đốc đồng thời có ít nhất 30% phụ nữ là thành viên trong Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên.
- MOS - Khách hàng **không được** sở hữu bởi Phụ nữ.

## 2. ĐĂNG KÝ THÔNG TIN CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN – ĐƠN VỊ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN:

ĐKDN/ĐKKD/QĐTL: \_\_\_\_\_ Ngày đăng ký /thành lập \_\_\_\_\_  
 Nơi cấp: \_\_\_\_\_ Đăng ký thay đổi lần \_\_\_\_\_ Ngày \_\_\_\_\_  
 Quốc gia đăng ký/thành lập: \_\_\_\_\_ Mã số thuế: \_\_\_\_\_  
 Tình trạng cư trú:  Cư trú  Không cư trú  
 Địa chỉ trụ sở chính: \_\_\_\_\_  
 Địa chỉ giao dịch: \_\_\_\_\_  
 Điện thoại cố định: \_\_\_\_\_ Fax: \_\_\_\_\_ Website: \_\_\_\_\_  
 Điện thoại di động: \_\_\_\_\_ Email : \_\_\_\_\_  
 (sử dụng để nhận các thông báo từ VPBank)  
 Lĩnh vực hoạt động kinh doanh: \_\_\_\_\_

## II. ĐĂNG KÝ THÔNG TIN ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, GIÁM ĐỐC/TRƯỞNG CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN; THÔNG TIN ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CHỦ TÀI KHOẢN VÀ ĐĂNG KÝ MẪU CHỮ KÝ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN\*

Lưu ý: Thông tin số thị thực nhập cảnh, ngày hết hạn, nơi cấp; Địa chỉ cư trú tại nước ngoài áp dụng đối với Người nước ngoài/Người không quốc tịch/Người có từ 2 quốc tịch trở lên.

1. Thông tin đại diện theo pháp luật	Mẫu chữ ký 1	Mẫu chữ ký 2
Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____ <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Nghề nghiệp: _____ Chức vụ: _____ Quốc tịch: _____ Số CMND/HC/Thẻ CCCD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____ Điện thoại: _____ Email: _____		
Địa chỉ thường trú/cư trú ở nước ngoài: _____ Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại VN: _____ Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Số thị thực: _____ Nơi cấp: _____ Ngày hết hạn: _____		
2. Thông tin giám đốc/trưởng chi nhánh/văn phòng đại diện	Mẫu chữ ký 1	Mẫu chữ ký 2
Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____ <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Nghề nghiệp: _____ Chức vụ: _____ Quốc tịch: _____ Số CMND/HC/Thẻ CCCD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____ Điện thoại: _____ Email: _____		
Địa chỉ thường trú/cư trú ở nước ngoài: _____ Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại VN: _____ Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Số thị thực: _____ Nơi cấp: _____ Ngày hết hạn: _____		

<b>3. Thông tin đại diện theo pháp luật, đại diện theo ủy quyền của chủ tài khoản và đăng ký mẫu chữ ký sử dụng tài khoản</b>	<b>Nhóm chữ ký thứ nhất</b>	
<b>3.1. <input type="checkbox"/> Đại diện theo pháp luật:</b>		
- Thông tin và mẫu chữ ký theo đăng ký nêu trên; và - Thực hiện đầy đủ quyền của Chủ tài khoản		
<b>3.2. Đại diện theo ủy quyền thứ nhất:</b>		
<input type="checkbox"/> Là Giám đốc/Trưởng Chi nhánh/Văn phòng đại diện: - Thông tin và mẫu chữ ký theo đăng ký nêu trên; và - Thực hiện đầy đủ quyền của Chủ tài khoản - <b>Phạm vi đại diện, Thời hạn ủy quyền:</b> Chúng tôi lựa chọn phương thức ủy quyền số ____ dưới đây: 1. Theo ủy quyền như nêu tại mục VIII, Giấy đề nghị này. 2. Theo Văn bản ủy quyền số ____ ngày ____ của _____		
<b>3.3. Đại diện theo ủy quyền thứ hai</b>	<b>Mẫu chữ ký 1</b>	<b>Mẫu chữ ký 2</b>
Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____ <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Nghề nghiệp: _____ Chức vụ: _____ Quốc tịch: _____ Số CMND/HC/Thẻ CCCD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____ Điện thoại: _____ Email: _____		
Địa chỉ thường trú/cư trú ở nước ngoài: _____ Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại VN: _____ Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Số thị thực: _____ Nơi cấp: _____ Ngày hết hạn: _____ <b>Phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Chủ tài khoản:</b> Chúng tôi lựa chọn phương thức ủy quyền số ____ dưới đây: 1. Theo ủy quyền như nêu tại mục VIII, Giấy đề nghị này. 2. Theo Văn bản ủy quyền số ____ ngày ____ của _____		
<b>3.4. Đại diện theo ủy quyền thứ ba</b>	<b>Mẫu chữ ký 1</b>	<b>Mẫu chữ ký 2</b>
Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____ <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Nghề nghiệp: _____ Chức vụ: _____ Quốc tịch: _____ Số CMND/HC/Thẻ CCCD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____ Điện thoại: _____ Email: _____		
Địa chỉ thường trú/cư trú ở nước ngoài: _____ Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại VN: _____ Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Số thị thực: _____ Nơi cấp: _____ Ngày hết hạn: _____ <b>Phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Chủ tài khoản:</b> Chúng tôi lựa chọn phương thức ủy quyền số ____ dưới đây: 1. Theo ủy quyền như nêu tại mục VIII, Giấy đề nghị này. 2. Theo Văn bản ủy quyền số ____ ngày ____ của _____		

**III. THÔNG TIN KẾ TOÁN TRƯỞNG/NGƯỜI PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CỦA KẾ TOÁN TRƯỞNG/PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN VÀ ĐĂNG KÝ MẪU CHỮ KÝ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN\***

Lưu ý: Thông tin số thị thực nhập cảnh, ngày hết hạn, nơi cấp; Địa chỉ cư trú tại nước ngoài áp dụng đối với Người nước ngoài/ Người không quốc tịch/ Người có từ 2 quốc tịch trở lên.

1. Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán	Nhóm chữ ký thứ hai	
	Mẫu chữ ký 1	Mẫu chữ ký 2
Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____ <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Nghề nghiệp: _____ Chức vụ: _____ Quốc tịch: _____ Số CMND/HC/Thẻ CCCD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____ Điện thoại: _____ Email: _____		
Địa chỉ thường trú/cư trú ở nước ngoài: _____ Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại VN: _____ Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Số thị thực: _____ Nơi cấp: _____ Ngày hết hạn: _____		
2. Người được ủy quyền thứ nhất	Mẫu chữ ký 1	Mẫu chữ ký 2
Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____ <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Nghề nghiệp: _____ Chức vụ: _____ Quốc tịch: _____ Số CMND/HC/Thẻ CCCD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____ Điện thoại: _____ Email: _____		
Địa chỉ thường trú/cư trú ở nước ngoài: _____ Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại VN: _____ Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Số thị thực: _____ Nơi cấp: _____ Ngày hết hạn: _____		
<p><b>Phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán:</b>                      Chúng tôi lựa chọn phương thức ủy quyền số ____ dưới đây:                      1. Theo ủy quyền như nêu tại mục VIII, Giấy đề nghị này.                      2. Theo Văn bản ủy quyền số ____ ngày ____ của _____</p>		
3. Người được ủy quyền thứ hai	Mẫu chữ ký 1	Mẫu chữ ký 2
Họ và tên: _____ Ngày sinh: _____ <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Nghề nghiệp: _____ Chức vụ: _____ Quốc tịch: _____ Số CMND/HC/Thẻ CCCD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____ Điện thoại: _____ Email: _____		
Địa chỉ thường trú/cư trú ở nước ngoài: _____ Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại VN: _____ Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Số thị thực: _____ Nơi cấp: _____ Ngày hết hạn: _____		
<p><b>Phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán:</b>                      Chúng tôi lựa chọn phương thức ủy quyền số ____ dưới đây:                      1. Theo ủy quyền như nêu tại mục VIII, Giấy đề nghị này.                      2. Theo Văn bản ủy quyền số ____ ngày ____ của _____</p>		

**IV. ĐĂNG KÝ MẪU DẤU VÀ NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG MẪU DẤU, MẪU CHỮ KÝ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN\***

Nguyên tắc sử dụng mẫu dấu và mẫu chữ ký	Đăng ký mẫu dấu	Đăng ký mẫu chữ ký
<p>Chứng từ giao dịch tài khoản của Chúng tôi chỉ có hiệu lực khi được đóng dấu (theo đăng ký tại mục này) và thỏa mãn một trong các điều kiện dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> Có ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất của Chủ tài khoản (trong trường hợp tổ chức không bắt buộc phải bố trí Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật); hoặc</li> <li><input type="checkbox"/> Có ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất của Chủ tài khoản và một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ hai của Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán/ Người được ủy quyền bởi Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán; hoặc</li> <li><input type="checkbox"/> Quy định khác (vui lòng ghi rõ): _____</li> </ul>		

**V. ĐĂNG KÝ TÊN TÀI KHOẢN, LOẠI TÀI KHOẢN\***

**1. Đăng ký tên Tài khoản:**

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

**2. Đăng ký loại tài khoản của Khách hàng:**

Loại tài khoản yêu cầu	VND	USD	EUR	Khác _____
Tài khoản thanh toán:	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Khác (xin nêu rõ): _____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**VI. ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ TÀI KHOẢN\***

**1. Đăng ký Dịch vụ nhận Sổ phụ tài khoản và Hóa đơn :**

- Có  Không
- Tần suất nhận sổ phụ tài khoản/hóa đơn:  Hàng ngày  Hàng tuần  Hàng tháng  Khác
- Đăng ký xuất gộp hóa đơn:  Có  Không
- Lưu ý: Yêu cầu xuất gộp hóa đơn chỉ có thể thực hiện đối với các giao dịch tại cùng một chi nhánh với cùng mã số thuế và trong cùng một tháng.
- Hình thức nhận sổ phụ tài khoản:
  - Trực tiếp tại VPBank<sup>8</sup>: \_\_\_\_\_
  - Qua bưu điện, địa chỉ nhận: \_\_\_\_\_
  - Qua thư điện tử, địa chỉ email: \_\_\_\_\_
  - Qua fax, số fax: \_\_\_\_\_
  - Qua người giao nhận hồ sơ theo đăng ký tại Mục IX, Giấy đề nghị này.
- Địa chỉ email nhận Hóa đơn: \_\_\_\_\_

**2. Đăng ký Dịch vụ SMS Banking  Có  Không**

- Số điện thoại di động đăng ký:  
 ĐTDĐ 1: \_\_\_\_\_ ĐTDĐ 2: \_\_\_\_\_ ĐTDĐ 3: \_\_\_\_\_
- Tài khoản thu phí:
  - Số tài khoản: \_\_\_\_\_ hoặc bất kỳ một trong các số tài khoản có đăng ký sử dụng Dịch vụ SMS Banking.
  - Tất cả các số tài khoản có đăng ký sử dụng Dịch vụ SMS Banking.

<sup>8</sup> Hướng dẫn Khách hàng điền thông tin Địa điểm giao dịch của VPBank – nơi Khách hàng muốn đến nhận sổ phụ/ hóa đơn.

## VII. THÔNG TIN FATCA VÀ THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA KHÁCH HÀNG<sup>9\*</sup>

### 1. Thông tin Fatca

Quý Khách hàng có phải là doanh nghiệp/ tổ chức **được thành lập tại Hoa Kỳ** | **hoạt động theo luật Hoa Kỳ** hay **bất kỳ bang nào của Hoa Kỳ?** | **có địa chỉ tại Hoa Kỳ?**

**Có**  
Khách hàng vui lòng cung cấp:

1. Mã số thuế Hoa Kỳ của tổ chức<sup>10</sup> (Mã số TIN):

2. Nếu tổ chức thuộc diện đối tượng được miễn trừ báo cáo FATCA, vui lòng cung cấp Mã số miễn trừ báo cáo FATCA được cấp bởi chính phủ Hoa Kỳ.  
**Exemption code<sup>11</sup>:** \_\_\_\_\_

**Không**  
Khách hàng là:

Doanh nghiệp/ tổ chức phi tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) chủ động<sup>12</sup>

Doanh nghiệp/ tổ chức phi tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) bị động và:

Không có Cá nhân có quyền kiểm soát hoặc có Cá nhân có quyền kiểm soát không phải là người Hoa Kỳ.

Có Cá nhân có quyền kiểm soát là người Hoa Kỳ, vui lòng cung cấp:

Số	Tên	Địa chỉ	Mã số TIN
1			
2			
3			

Tổ chức tài chính, vui lòng cung cấp thông tin theo Mẫu biểu W-8BEN-E

Không thuộc một trong các trường hợp trên đây, vui lòng điền và cung cấp thông tin theo Mẫu biểu W-8BEN-E | W-8IMY | W-8ECI | W-8EXP phù hợp do IRS ban hành.

### 2. Thông tin chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng:

**Cá nhân sở hữu thực tế đối với 1 tài khoản hoặc 1 giao dịch** (1a) chủ tài khoản (1b) đồng chủ tài khoản hoặc (1c) cá nhân khác chi phối hoạt động, thụ hưởng của tài khoản hoặc thụ hưởng từ giao dịch đó;

**Cá nhân có quyền chi phối pháp nhân:** (2a) Cá nhân nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% trở lên vốn điều lệ của Khách hàng; (2b) chủ doanh nghiệp tư nhân<sup>13</sup>; (2c) cá nhân khác thực tế chi phối, kiểm soát hoạt động của Khách hàng;

**Cá nhân có quyền chi phối một ủy thác đầu tư, thỏa thuận ủy quyền:** (3a) cá nhân ủy thác, ủy quyền cho Khách hàng; (3b) Cá nhân có quyền chi phối cá nhân ủy thác/ủy quyền cho Khách hàng, (3c) cá nhân có quyền chi phối pháp nhân/tổ chức ủy thác, ủy quyền cho Khách hàng.

Họ tên					
Đối tượng hưởng lợi	Loại đối tượng (1a, 1b,..)				
	% sở hữu				
Ngày sinh					
Quốc tịch					
Nghề nghiệp/ Chức vụ					
Điện thoại					
CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ	Số				
	Ngày cấp				
	Nơi cấp				
Thị thực nhập cảnh	Số				
	Ngày cấp				
	Ngày hết hạn				
Địa chỉ thường trú/ Cư trú ở nước ngoài					
Nơi ở hiện tại					

<sup>9</sup> Khách hàng lần đầu thiết lập quan hệ với VPBank hoặc có thay đổi các thông tin tương ứng đã cung cấp cho VPBank thì cung cấp bổ sung các thông tin tại mục này.

<sup>10</sup> TIN gồm 9 ký tự số

<sup>11</sup> Để tham khảo thông tin về Mã số miễn trừ báo cáo FATCA, vui lòng xem bản Điều khoản – Điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA dành cho

Khách hàng tổ chức được đăng tải trên website của VPBank.

<sup>12</sup> Tham khảo bảng tiêu chí xác định Doanh nghiệp/ tổ chức phi tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) chủ động do VPBank cung cấp.

<sup>13</sup> Áp dụng trong trường hợp Khách hàng là chủ doanh nghiệp tư nhân.

### 3. Mục đích của khách hàng trong mối quan hệ với VPBank\*:

- Sử dụng dịch vụ thu, chi hộ
- Thanh toán, chuyển tiền, kinh doanh trong nước
- Thanh toán, chuyển tiền, kinh doanh quốc tế
- Quản lý dòng tiền
- Các mục đích khác phục vụ cho hoạt động vận hành tổ chức
- Khác: \_\_\_\_\_

### 4. Khách hàng có phải là người nhận ủy thác (bao gồm cả việc nhận ủy thác từ ủy thác nước ngoài) hoặc là bên nhận ủy quyền theo các thỏa thuận pháp lý<sup>14</sup> không? \*

- Không     Có, vui lòng cung cấp thông tin bổ sung theo mẫu biểu của VPBank.

## VIII. ỦY QUYỀN CỦA CHỦ TÀI KHOẢN VÀ CỦA KẾ TOÁN TRƯỞNG/PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN\*

### 1. Ủy quyền của Chủ tài khoản:

Bằng văn bản này, Chủ tài khoản – [Tên Khách hàng \_\_\_\_\_] ủy quyền cho Đại diện theo ủy quyền được thay mặt Chủ tài khoản thực hiện các giao dịch liên quan đến việc mở, sử dụng quản lý tài khoản thanh toán của Công ty (sau đây gọi tắt là “TKTT”) được mở theo Giấy đề nghị này; Giấy đề nghị mở thêm tài khoản, Giấy đề nghị sửa đổi thông tin và/hoặc bất kỳ văn bản nào của Chúng tôi trong đó dẫn chiếu việc áp dụng ủy quyền này, bao gồm các công việc sau:

1.1. Thực hiện ký kết, xác nhận các Hợp đồng, văn bản, chứng từ sau đây (bao gồm các văn bản/phụ lục sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ liên quan đến các Hợp đồng, văn bản, chứng từ này) phát sinh từ và/hoặc liên quan đến việc sử dụng, quản lý TKTT được mở tại VPBank, bao gồm nhưng không giới hạn:

- (i) Các Hợp đồng, văn bản, chứng từ/ lệnh thanh toán theo quy định của VPBank để nộp tiền, rút tiền mặt, đề nghị thực hiện cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế như cung ứng phương tiện thanh toán qua TKTT, thực hiện dịch vụ thanh toán séc, Lệnh chi, Ủy nhiệm chi, Nhò thu, Ủy nhiệm thu, Chuyển tiền, Thu hộ, Chi hộ... và các dịch vụ gia tăng khác phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
- (ii) Các Hợp đồng, văn bản, chứng từ theo quy định của VPBank để quản lý TKTT bao gồm nhưng không giới hạn như văn bản Đề nghị xác nhận số dư TKTT; Tạm khóa TKTT; Phong tỏa TKTT; Chấm dứt tạm khóa TKTT; Giải tỏa TKTT; Đóng TKTT; Đề nghị cung cấp thông tin; Sửa đổi thông tin TKTT; Đề nghị tra soát khiếu nại... và các văn bản khác liên quan đến sử dụng, quản lý TKTT.
- (iii) Các Hợp đồng, văn bản, chứng từ theo quy định của VPBank để tham gia, sử dụng các tất cả các Sản phẩm/Dịch vụ thông qua TKTT, bao gồm nhưng không giới hạn như Dịch vụ số phụ tài khoản/nhận hóa đơn; Dịch vụ SMS Banking; Yêu cầu số séc và các Sản phẩm/ Dịch vụ khác thông qua TKTT.
- (iv) Các Hợp đồng, văn bản, chứng từ theo yêu cầu của VPBank để tham gia, sử dụng các Sản phẩm/ Dịch vụ liên quan đến Tài trợ thương mại do VPBank cung cấp, bao gồm nhưng không giới hạn Sản phẩm/Dịch vụ L/C thu tín dụng (L/C trả ngay, L/C trả chậm, L/C UPAS, L/C xuất khẩu... và các loại L/C khác), Nhò thu xuất/nhập khẩu...

1.2. Thực hiện ký kết, xác nhận các Hợp đồng, văn bản, chứng từ (bao gồm các văn bản/phụ lục sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ liên quan đến các Hợp đồng, văn bản, chứng từ này) theo quy định của VPBank để tham gia, sử dụng các Sản phẩm/Dịch vụ Tiền gửi, Chứng chi tiền gửi, Kỳ phiếu, Trái phiếu, mua bán giấy tờ có giá, Ngoại hối (giao dịch ngoại tệ, hoán đổi lãi suất, phái sinh lãi suất, vàng...), Giao dịch qua fax, Giao dịch qua email, Dịch vụ thu hộ, Dịch vụ chi hộ.

1.3. Khi thực hiện ký kết, xác nhận các Hợp đồng, văn bản, chứng từ nêu trên, Đại diện theo ủy quyền được toàn quyền thỏa thuận/quyết định các vấn đề liên quan như phí sử dụng, phí quản lý, phí duy trì, lãi suất, tỷ giá, phạt vi phạm, chỉ định người sử dụng Sản phẩm/ Dịch vụ (đối với Sản phẩm/ Dịch vụ mà trong Hợp đồng có nội dung thỏa thuận về người sử dụng như Dịch vụ VPBank Online/ Thẻ ghi nợ...), quyền và nghĩa vụ và các vấn đề khác phát sinh từ hoặc có liên quan đến việc sử dụng, quản lý TKTT tại VPBank và tham gia sử dụng các Sản phẩm/Dịch vụ do VPBank cung cấp nêu trên, bao gồm cả quyền được thực hiện sửa đổi/bổ sung/ thay đổi nội dung của bất kỳ Hợp đồng, văn bản, chứng từ đó.

<sup>14</sup> Thỏa thuận pháp lý bao gồm các thỏa thuận được thiết lập bằng văn bản giữa tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước về ủy thác, ủy quyền đối với việc quản lý và sử dụng tiền, tài sản.



- 1.4. Được giao nhận Hợp đồng, văn bản, chứng từ nêu trên với đại diện VPBank đồng thời được chỉ định Người giao nhận Hợp đồng, văn bản, chứng từ này với đại diện VPBank; được thực hiện các công việc khác theo quy định của VPBank liên quan đến việc quản lý và sử dụng TKTT theo quy định pháp luật.
- 1.5. Đại diện theo ủy quyền được sử dụng con dấu theo đăng ký tại văn bản này để đóng vào phần chữ ký của Chủ tài khoản trong các Hợp đồng, văn bản, chứng từ nêu trên.
- 1.6. Đại diện theo ủy quyền thực hiện theo đúng nội dung ủy quyền và không được phép ủy quyền lại cho người khác ngoại trừ trường hợp được quy định khác trong văn bản ủy quyền này.
- 1.7. Việc hủy bỏ, thay thế ủy quyền sử dụng tại văn bản này (nếu có) không làm chấm dứt trách nhiệm của Pháp nhân ủy quyền đối với các giấy tờ, giao dịch do Đại diện theo ủy quyền đã xác lập với VPBank.
- 1.8. Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày Chúng tôi được VPBank chấp thuận các nội dung theo Giấy đề nghị mở và sử dụng TKTT Khách hàng tổ chức này tại Mục B – Phần dành cho VPBank dưới đây cho đến khi VPBank nhận được văn bản hủy bỏ/thay thế của Chủ tài khoản và những thay đổi này đã được VPBank chấp thuận...

## 2. Ủy quyền của Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán:

Bằng văn bản này, Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán ủy quyền cho Người được ủy quyền được thay mặt Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán thực hiện các công việc sau đây:

- 2.1. Người được ủy quyền của kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán được thay mặt Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán ký vào phần chữ ký trên các văn bản giao dịch liên quan đến TKTT trong phạm vi được ủy quyền.
- 2.2. Với tư cách là Người được ủy quyền bởi Kế toán trưởng/người phụ trách kế toán, Người được ủy quyền được thực hiện toàn bộ các quyền đồng thời có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Kế toán trưởng/người phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật.
- 2.3. Trong quá trình thực hiện các công việc được ủy quyền, Người được ủy quyền phải tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan và không được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các công việc được ủy quyền.
- 2.4. Việc hủy bỏ, thay thế ủy quyền sử dụng tại văn bản này (nếu có) không làm chấm dứt trách nhiệm của Người ủy quyền đối với các giấy tờ, giao dịch do Người được ủy quyền đã xác lập với VPBank.
- 2.5. Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày Chúng tôi được VPBank chấp thuận tại Mục B – Phần dành cho VPBank dưới đây cho đến khi VPBank nhận được văn bản hủy bỏ/ thay thế của Người ủy quyền và những thay đổi này đã được VPBank chấp thuận.

## 3. Cam kết ủy quyền của Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán:

Chủ tài khoản, kế toán trưởng/Phụ trách kế toán chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi cam kết, giao dịch do người được ủy quyền thực hiện trong phạm vi ủy quyền và xác nhận:

- (i) Đã hiểu rõ rằng nội dung ủy quyền tại văn bản này là rất rộng;
- (ii) Đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích của mình và hậu quả pháp lý của việc ủy quyền;
- (iii) Đồng ý với mọi nội dung ủy quyền tại văn bản này và không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp nào đối với VPBank liên quan đến việc VPBank thực hiện các giao dịch do Người được ủy quyền/Người được ủy quyền lại xác lập.

## IX. ĐĂNG KÝ NGƯỜI GIAO NHẬN HỢP ĐỒNG, VĂN BẢN, CHỨNG TỪ VÀ HÌNH THỨC NHẬN GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM HỢP ĐỒNG TỪ VPBANK (Tích vào ô để lựa chọn) \*

1 <input type="checkbox"/>	<b>Đăng ký người giao nhận Hợp đồng, văn bản, chứng từ Khách hàng giao dịch với VPBank là cán bộ được chỉ định (i) theo các văn bản (Giấy giới thiệu/thông báo/Văn bản ủy quyền...) và (ii) cán bộ được đăng ký như dưới:</b>
1.1	Họ và tên: _____ Chức vụ: _____ Điện thoại: _____ Email: _____ Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp _____
1.2	Họ và tên: _____ Chức vụ: _____ Điện thoại: _____ Email: _____ Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp _____



Chi thị đặc biệt (nếu có): \_\_\_\_\_

*Ghi chú: Trường hợp Khách hàng lựa chọn Phương thức ủy quyền theo Văn bản ủy quyền riêng (không tích hợp ủy quyền tại Giấy đề nghị này) thì việc giao nhận các Hợp đồng, văn bản, chứng từ như nêu tại Mục VIII vẫn được áp dụng*

<b>2</b>	<b>Đăng ký hình thức nhận Giấy đề nghị kiểm Hợp đồng này từ VPBank sau khi đại diện VPBank ký, đóng dấu vào Mục B - Phần dành cho VPBank dưới đây:</b>
2.1	<input type="checkbox"/> Giấy đề nghị kiểm Hợp đồng này được lập thành 01 (một) bản gốc, Khách hàng đề nghị VPBank giữ 01 (một) bản gốc và gửi cho Khách hàng 01 (một) bản sao
2.2	<input type="checkbox"/> Giấy đề nghị kiểm Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản gốc, VPBank giữ 01 (một) bản gốc và gửi cho Khách hàng 01 (một) bản gốc

## **X. XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG:**

1. Chúng tôi đồng ý mở, sử dụng TKTT đã được mở tại VPBank, thực hiện duy trì và tuân thủ các quy định về quản lý, sử dụng TKTT của VPBank trong từng thời kỳ.
2. Chúng tôi xác nhận đã nhận, đọc và được tư vấn giải thích đầy đủ nội dung của Giấy đề nghị kiểm Hợp đồng và sử dụng tài khoản thanh toán, Bản Điều kiện giao dịch chung về mở và sử dụng tài khoản thanh toán Khách hàng là tổ chức (áp dụng cho Khách hàng tổ chức mở và sử dụng TKTT thông qua Chi nhánh/VPĐD) và Điều khoản và Điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA dành cho Khách hàng tổ chức được VPBank công bố trên website <http://www.vpbank.com.vn>. Bản Điều kiện giao dịch chung được coi là Phụ lục không tách rời của Giấy đề nghị kiểm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán này. Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với các điều khoản, điều kiện này, bao gồm cả biểu phí dịch vụ của VPBank. Chúng tôi hiểu rằng chính sách về mở, quản lý, sử dụng tài khoản và biểu phí dịch vụ do VPBank cung cấp có thể được thay đổi trong từng thời kỳ và những thay đổi này sẽ ràng buộc Chúng tôi. Chúng tôi đồng ý rằng VPBank có thể thông báo cho Chúng tôi về những thay đổi này bằng một trong các phương thức liên hệ do VPBank triển khai từng thời kỳ bao gồm nhưng không giới hạn một trong các phương thức sau: gọi điện thoại; gửi tin nhắn SMS hoặc gửi email theo số điện thoại, địa chỉ email của Chúng tôi hoặc của Đại diện theo pháp luật/Đại diện theo ủy quyền của Chúng tôi theo đăng ký tại Giấy đề nghị này; niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc thông báo trên website chính thức của VPBank (website: [www.vpbank.com.vn](http://www.vpbank.com.vn)). Đối với các nội dung VPBank thông báo cho Chúng tôi bằng văn bản, Chúng tôi hiểu rằng văn bản có thể được VPBank lập và gửi bằng bản giấy hoặc bằng các thông điệp dữ liệu qua tin nhắn SMS hoặc email... cho Chúng tôi.
3. Chúng tôi cam kết rằng:
  - (i) Mọi thông tin Chúng tôi cung cấp là chính xác, đầy đủ, chân thực.
  - (ii) Đồng ý để VPBank xác thực các thông tin trên từ bất kỳ nguồn nào mà VPBank có được.
  - (iii) Đồng ý để VPBank được sử dụng các thông tin về Chúng tôi và các khoản tín dụng của Chúng tôi bao gồm cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do Chúng tôi cung cấp; các hợp đồng, văn bản ký kết giữa Chúng tôi và VPBank để cung cấp cho các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng và/hoặc đánh giá tín nhiệm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật hoặc cung cấp cho các đối tác liên quan có hợp tác với VPBank để phát triển, cung cấp hoặc liên quan đến việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VPBank.
  - (iv) Chúng tôi sẽ thông báo cho VPBank trong vòng 30 ngày nếu có bất kỳ thay đổi nào đối với thông tin mà chúng tôi đã cung cấp cho VPBank và miễn trừ trách nhiệm của VPBank trong mọi trường hợp nếu Chúng tôi chậm trễ trong việc không thực hiện theo đúng cam kết này.
  - (v) Bằng việc ký trên Giấy đề nghị kiểm Hợp đồng mở và sử dụng TKTT Khách hàng tổ chức (Áp dụng cho Khách hàng tổ chức mở và sử dụng TKTT thông qua Chi nhánh/VPĐD) này Đại diện theo pháp luật, Đại diện theo ủy quyền của Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/phụ trách kế toán, Người được ủy quyền bởi Kế toán trưởng/phụ trách kế toán cam kết đồng ý tuân thủ các nội dung tại Bản Điều kiện giao dịch chung về mở và sử dụng tài khoản thanh toán (Áp dụng Khách hàng tổ chức) và Điều khoản

và Điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA dành cho Khách hàng tổ chức được VPBank công bố trên website <http://www.vpbank.com.vn>. Bản Điều kiện giao dịch chung và Điều khoản và Điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA dành cho Khách hàng tổ chức được coi là Phụ lục không tách rời của Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán này.

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_\_\_

**Kế toán trưởng/  
Phụ trách kế toán**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**CHỦ TÀI KHOẢN**  
**Đại diện theo pháp luật**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

## B. PHẦN DÀNH CHO VPBANK:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) – Chi nhánh \_\_\_\_\_

- Địa chỉ: \_\_\_\_\_

- Điện thoại: \_\_\_\_\_ Fax: \_\_\_\_\_

Sau khi kiểm soát và xác định Hồ sơ mở tài khoản thanh toán của Khách hàng là đầy đủ và hợp lệ, VPBank đồng ý mở tài khoản thanh toán chung theo đề nghị của Khách hàng, cụ thể:

Mã Khách hàng (CIF): \_\_\_\_\_

Loại Tiền	Số Tài khoản	Ngày bắt đầu hoạt động
<input type="checkbox"/> VND		
<input type="checkbox"/> USD		
<input type="checkbox"/> Đồng tiền khác/other _____		

### Xác nhận của VPBank về trạng thái FATCA của Khách hàng :

- Tổ chức phi tài chính là Người Hoa Kỳ
- Tổ chức phi tài chính là Người Hoa Kỳ xác định
- Tổ chức phi tài chính chống đối là người Hoa Kỳ
- Tổ chức phi tài chính nước ngoài chủ động
- Tổ chức phi tài chính nước ngoài bị động không có cá nhân có quyền kiểm soát là người Hoa Kỳ
- Tổ chức phi tài chính nước ngoài bị động có cá nhân có quyền kiểm soát là người Hoa Kỳ
- Tổ chức phi tài chính nước ngoài bị động chống đối.
- Tổ chức phi tài chính chống đối không có dấu hiệu Hoa Kỳ (Chỉ áp dụng đối với Khách hàng mở CIF trước 02/4/2016)
- Tổ chức phi tài chính chống đối có dấu hiệu Hoa Kỳ (Chỉ áp dụng đối với Khách hàng mở CIF trước 02/4/2016)

Các thông tin yêu cầu kiểm tra đã được hoàn thiện bởi Khách hàng và thông tin đã cung cấp là chính xác, đầy đủ và cập nhật.

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_\_\_

**Chuyên viên  
Dịch vụ khách hàng**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Kiểm soát viên/  
Trưởng nhóm giao dịch viên**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giám đốc dịch vụ  
khách hàng/Trưởng phòng**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)